

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HS-ST  
Ngày: 13-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH , TỈNH HÒA BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dung – Thẩm phán sơ cấp

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Nga và Nguyễn Thị Lan

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Hoàng Thị Thùy Linh – Thư ký viên chính

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:*** bà Hoàng Lê Nhung – Kiểm sát viên sơ cấp.

Từ ngày 06 tháng 7 năm 2021 đến ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC TH** – Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 13/4/1980 tại Hòa Bình

HKTT và chỗ ở: xóm AT, xã MH, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Mường Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam – Hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số: 36-QĐ/UBKTTHU ngày 24/5/2021 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy Hòa Bình.

Họ tên bố: Nguyễn Quang Tr; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M;

Họ tên vợ: Nguyễn Thị N – sinh năm 1987

Có 02 con: Nguyễn Ngọc L – sinh năm 2009

Nguyễn Anh T – sinh năm 2017

Gia đình bị can có 3 chị em, bị can là con thứ hai trong gia đình.

Nhân thân: Năm 2010 Công an huyện Kỳ Sơn (nay là Thành phố Hòa Bình), tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú

**\* Những người tham gia tố tụng:**

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- anh Trần Hữu H, sinh năm 1974

Nơi cư trú: tổ 06, phường KS, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

- chị Bùi Thị V, sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn L, xã YB, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội;

- chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1975

Nơi cư trú: thôn GB, xã MH, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

- anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn GB, xã MH, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

- anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1993

Nơi cư trú: xóm ĐG, xã MH, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

- anh Phùng Xuân T, sinh năm 1980

Nơi cư trú: xóm Đ, xã MH, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

*(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2020, Nguyễn Đức Th đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:**

Ngày 15/4/2018 Nguyễn Đức Th cho anh Trần Hữu H vay số tiền 10.000.000Đ với lãi suất thỏa thuận 5.000Đ/1 triệu/1 ngày, từ ngày 15/4/2018 đến ngày 15/11/2020 (946 ngày). Tổng số tiền lãi anh H đã trả cho Th là 34.100.000Đ, đã trả hết tiền gốc 10.000.000Đ.

- Lãi suất cho vay = 131,57%/ năm. Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự (20%/ năm) là 6,6 lần.

- Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là  $10.000.000Đ \times 20\%/365 \times 946 = 5.183.561đ$ .

- Số tiền Th đã thu lời bất chính là:  $34.100.000Đ - 5.183.561Đ = 28.916.438Đ$ .

**Vụ thứ hai:**

Ngày 03/9/2018 Nguyễn Đức Th đã cho chị Bùi Thị V vay số tiền 20.000.000Đ với lãi suất thỏa thuận 5.000Đ/ 1 triệu/ 1 ngày, từ ngày 03/9/2018 đến ngày 03/12/2019 (457 ngày). Tổng số tiền lãi chị V đã trả cho Th là 40.000.000Đ, chưa trả tiền gốc.

- Lãi suất cho vay = 159,74%/ năm. Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 7,987 lần.
- Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là  $20.000.000\text{Đ} \times 20\%/365 \times 457 = 5.008.219\text{Đ}$ .
- Số tiền Th đã thu lời bất chính là:  $40.000.000\text{Đ} - 5.008.219\text{Đ} = 34.991.781\text{Đ}$ .

#### **Vụ thứ ba:**

Ngày 12/9/2018 Th đã cho chị Bùi Thị K vay số tiền 10.000.000Đ. Quá trình xác minh xác định chị K đứng tên hợp đồng để vay tiền cho chị Nguyễn Thị H1, trú tại xóm GB, xã MH, TP Hòa Bình. Kể từ thời điểm vay tiền quá trình trả tiền lãi đều do chị H1 thực hiện, từ ngày 27/10/2019 đến ngày 27/11/2020 chị H1 đi làm tại Hà Nội nên hai bên thống nhất không thu tiền lãi, quá trình trả lãi được chia làm hai giai đoạn cụ thể sau:

- Giai đoạn I: từ ngày 12/9/2018 đến 27/10/2019 (411 ngày), tổng tiền lãi chị H1 đã trả cho Th là 19.500.000Đ, chưa trả tiền gốc.
- Lãi suất cho vay = 173,17%/ năm. Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 8,65 lần.
- Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là  $10.000.000\text{Đ} \times 20\%/365 \times 411 = 2.252.055\text{Đ}$ .
- Số tiền Th đã thu lời bất chính là:  $19.500.000\text{Đ} - 2.252.055\text{Đ} = 17.247.945\text{Đ}$ .

Giai đoạn II: từ ngày 27/02/2020 đến 27/11/2020 (275 ngày) vẫn trên tổng số tiền vay là 10.000.000Đ chưa trả gốc, tổng số tiền lãi chị H1 đã trả cho Th là 13.000.000Đ.

- Lãi suất cho vay = 172,54%/ năm. Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 8,627 lần.
- Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là  $10.000.000\text{Đ} \times 20\%/365 \times 275 = 1.506.849\text{Đ}$ .
- Số tiền Th đã thu lời bất chính là:  $13.000.000\text{Đ} - 1.506.849\text{Đ} = 11.493.151\text{Đ}$ .

Tổng số tiền Th thu lời bất chính từ chị Nguyễn Thị H1 là 28.741.096Đ.

#### **Vụ thứ tư:**

Ngày 19/3/2020 Th đã cho anh Nguyễn Thanh L vay số tiền 105.000.000Đ với lãi suất thỏa thuận 5.000đ/ 1 triệu/ 1 ngày, từ ngày 19/3/2020 đến ngày 21/5/2020 (64 ngày). Tổng số tiền lãi anh Liêm đã trả cho Th là 25.800.000Đ, chưa trả tiền gốc.

- Lãi suất cho vay = 140,13%/ năm. Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 7,0065 lần.
- Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là  $105.000.000\text{Đ} \times 20\%/365 \times 64 = 3.682.192\text{Đ}$ .

- Số tiền Th đã thu lời bất chính là:  $25.800.000\text{Đ} - 3.682.192\text{Đ} = 22.117.808\text{Đ}$ .

**Vụ thứ năm:**

Ngày 26/3/2020 Th tiếp tục cho anh Bùi Văn Đ vay số tiền 6.000.000Đ với lãi suất thỏa thuận 5.000đ/ 1 triệu/ 1 ngày, từ ngày 26/3/2020 đến ngày 07/5/2020 (43 ngày).

Tổng số tiền lãi anh Đ đã trả cho Th là 1.200.000Đ, đã trả hết tiền gốc.

- Lãi suất cho vay = 169,77%/ năm. Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 8,48 lần.

- Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là  $6.000.000\text{Đ} \times 20\%/365 \times 43 = 141.369\text{Đ}$ .

- Số tiền Th đã thu lời bất chính là:  $1.200.000\text{Đ} - 141.369\text{Đ} = 1.058.631\text{Đ}$ .

**Vụ thứ sáu:**

Ngày 23/5/2020 Th cho anh Đ vay số tiền 7.000.000Đ với lãi suất thỏa thuận 5.000đ/ 1 triệu/ 1 ngày, từ ngày 23/5/2020 đến ngày 01/7/2020 (40 ngày). Tổng số tiền lãi anh Đ đã trả cho Th là 1.400.000Đ, chưa trả tiền gốc.

- Lãi suất cho vay = 182,5%/ năm. Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần.

- Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là  $7.000.000\text{Đ} \times 20\%/365 \times 40 = 153.424\text{Đ}$ .

- Số tiền Th đã thu lời bất chính là:  $1.400.000\text{Đ} - 153.424\text{Đ} = 1.246.576\text{Đ}$ .

**Vụ thứ bảy:**

Ngày 24/7/2020 Th cho anh Đ vay số tiền 1.000.000Đ với lãi suất thỏa thuận 5.000đ/ 1 triệu/ 1 ngày (cộng 7.000.000Đ tiền gốc lần vay ngày 23/5/2020 chưa trả, thành tổng số tiền anh Đ vay của Th là 8.000.000Đ) từ ngày 24/7/2020 đến ngày 08/12/2020 (138 ngày). Tổng số tiền lãi anh Đ đã trả cho Th là 4.400.000Đ, chưa trả tiền gốc.

- Lãi suất cho vay = 145,47%/ năm. Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 7,27 lần.

- Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là  $8.000.000\text{Đ} \times 20\%/365 \times 138 = 604.931\text{Đ}$ .

- Số tiền Th đã thu lời bất chính là:  $4.400.000\text{Đ} - 604.931\text{Đ} = 3.795.069\text{Đ}$ .

Tổng số tiền Th thu lợi bất chính từ anh Đ từ 3 lần vay là:  $1.058.631\text{Đ} + 1.246.576\text{Đ} + 3.795.069\text{Đ} = 6.100.276\text{Đ}$ .

**Vụ thứ tám:**

Ngày 01/8/2020 Th cho anh Phùng Xuân T vay số tiền 30.000.000Đ với lãi suất thỏa thuận 5.000đ/ 1 triệu/ 1 ngày, từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/10/2020 (92 ngày).

Tổng số tiền lãi anh T đã trả cho Th là 13.500.000Đ, đã trả hết tiền gốc.

- Lãi suất cho vay = 178,53%/ năm. Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 8,9 lần.

- Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là  $30.000.000\text{Đ} \times 20\%/365 \times 92 = 1.512.328\text{Đ}$ .

- Số tiền Th đã thu lời bất chính là:  $13.500.000\text{Đ} - 1.512.328\text{Đ} = 11.987.671\text{Đ}$ .

Tại công văn số 73/TTGSNH ngày 25/ 12/ 2020 và công văn số 06 ngày 18/01/2021 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Hòa Bình, xác nhận kết quả tính lãi và số tiền thu lợi bất chính của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình thực hiện đúng nguyên tắc và phương pháp tính lãi của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, cụ thể: Nguyễn Đức Th cho 06 người vay với mức lãi suất vượt từ 6,6 đến 9,125 lần mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự để thu lời bất chính tổng số tiền 132.855.068Đ.

Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Nguyễn Đức Th về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đồng thời thừa nhận hành vi đúng như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố.

Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định Nguyễn Đức Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, 3 Điều 201, điểm (i, s) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, 48, 65 BLHS; Điều 106, 135 Bộ luật TTHS; Điều 123, 131, 468 BLDS. Về trách nhiệm hình sự: xử phạt Nguyễn Đức Th từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải trả tiền cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo đã trả xong; truy thu từ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền, cụ thể: chị Bùi Thị V số tiền 20.000.000Đ; anh Nguyễn Thanh L số tiền 105.000.000Đ; chị Nguyễn Thị H1 số tiền 10.000.000Đ; anh Bùi Văn Đ số tiền 8.000.000Đ. Bị cáo phải nộp án phí HSST. Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 30.000.000Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Th khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2020, bị cáo đã cho vay tổng số tiền 189.000.000Đ với mức lãi suất vượt mức lãi suất của Bộ luật dân sự hiện hành từ 6,6% đến 9,125% lần để thu lợi bất chính. Tổng số tiền lãi bị cáo đã thu **152.900.000** đồng, trong đó số tiền lãi tối đa được thu theo quy định pháp luật là **20.044.932** đồng (không quá 20%/năm), cụ thể việc cho vay: Nguyễn Đức Th cho anh Trần Hữu H vay số tiền 10.000.000 đồng, thu lợi bất chính 28.916.438 đồng; cho chị Bùi Thị V vay 20.000.000 đồng, thu lợi bất chính 34.991.781 đồng. Ngoài ra, bị cáo cho chị Nguyễn Thị H1 (nhờ chị Bùi Thị K đứng tên vay hộ) vay số tiền 10.000.000 đồng, thu lợi bất chính 28.741.096 đồng; cho anh Nguyễn Thanh L vay 105.000.000 đồng, thu lợi bất chính 22.117.808 đồng; cho anh Bùi Văn Đ 03 lần vay tổng số tiền 8.000.000 đồng, thu lợi bất chính 6.100.276 đồng; cho anh Phùng Xuân T vay 30.000.000 đồng, thu lợi bất chính 11.987.671 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc cho vay tiền là **132.855.068** đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo cho người khác vay tiền với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày, cao hơn từ 6,6% đến 9,125% so với mức lãi suất tối đa trong giao dịch dân sự được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Thu lợi bất chính số tiền **132.855.068** đồng. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ xác định Nguyễn Đức Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm (i,s) khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, tích cực tham

gia các hoạt động của địa phương; sau khi phạm tội đã đầu thú; đã cố gắng khắc phục trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền lãi vượt quá mức lãi suất tối đa pháp luật quy định, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy: không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

#### [4] Về các biện pháp tư pháp:

4.1. Đối với số tiền gốc 189.000.000 đồng mà bị cáo sử dụng cho 06 cá nhân vay. Đây là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần truy thu nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã thu về số tiền gốc 40.000.000 đồng (anh Hòa trả 10.000.000 đồng; anh Toàn trả 30.000.000 đồng), nên cần truy thu từ bị cáo số tiền trên. Đối với số tiền gốc còn lại là 159.000.000 đồng, hiện những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa trả cho bị cáo thì cần truy thu số tiền này tại những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nói trên, cụ thể như sau:

- chị Bùi Thị V số tiền 20.000.000 đồng;
- anh Nguyễn Thanh L số tiền 105.000.000 đồng;
- chị Nguyễn Thị H1 số tiền 10.000.000 đồng;
- anh Bùi Văn Đ số tiền 8.000.000 đồng;

4.2. Đối với khoản tiền lãi **132.855.068** đồng mà bị cáo đã thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, thì cần trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu hợp pháp. Bị cáo đã trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

- anh Trần Hữu H số tiền 28.916.438 đồng;
- chị Bùi Thị V số tiền 34.991.781 đồng;
- chị Nguyễn Thị H1 số tiền 28.741.096 đồng;
- anh Bùi Văn Đ số tiền 6.100.275 đồng;
- anh Nguyễn Thanh L số tiền 22.117.808 đồng;
- anh Phùng Xuân T được nhận lại 11.987.808 đồng.

Hiện những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ số tiền trên từ bị cáo.

4.3. Đối với khoản tiền lãi 20.044.932 đồng, không vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của 06 cá nhân vay.



Đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 10.200.000Đ tạm giữ trong quá trình lập biên bản vi phạm hành chính ngày 18/12/2020 hiện lưu giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình để đảm bảo cho việc thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu lưu giữ hồ sơ vụ án các vật chứng gồm: 06 giấy vay tiền mang tên Trần Hữu H, Bùi Thị V, Bùi Thị K, Bùi Văn Đ, Nguyễn Thanh L, Đinh Văn H (bút lục từ 71 đến 77) và 01 quyển sổ bìa đen.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: khoản 2 Điều 201; điểm (i,s) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS;

**Tuyên bố:** Nguyễn Đức Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

**Xử phạt:** Nguyễn Đức Th 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Đức Th cho UBND xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu Nguyễn Đức Th vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

Tuyên truy thu từ Nguyễn Đức Th số tiền 60.044.932Đ (*Sáu mươi triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*), hiện tạm giữ số tiền 10.200.000Đ (*Mười triệu hai trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Đức Th tại Chi cục thi hành án dân sự TP Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng số 83/BB ngày 26/5/2021 được khấu trừ và tiếp tục truy thu từ Nguyễn Đức Th số tiền 49.844.932Đ (*Bốn mươi chín triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*).

Tuyên truy thu từ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền cụ thể như sau:



- Truy thu từ chị Bùi Thị V số tiền 20.000.000Đ (*Hai mươi triệu đồng*);
- Truy thu từ anh Nguyễn Thanh L số tiền 105.000.000Đ (*Một trăm linh năm triệu đồng*);
- Truy thu từ chị Nguyễn Thị H1 số tiền 10.000.000Đ (*Mười triệu đồng*);
- Truy thu từ anh Bùi Văn Đ số tiền 8.000.000Đ (*Tám triệu đồng*);

Tịch thu lưu giữ hồ sơ vụ án các vật chứng gồm: 06 giấy vay tiền mang tên Trần Hữu H, Bùi Thị V, Bùi Thị K, Bùi Văn Đ, Nguyễn Thanh L, Đinh Văn H (bút lục từ 71 đến 77) và 01 quyển sổ bìa đen.

- Áp dụng: Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH buộc Nguyễn Đức Th phải nộp 200.000Đ án phí HSST.

- Áp dụng: Điều 331; 333 Bộ luật TTHS;

Tuyên: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo; cũng trong thời hạn trên, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án được.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Người bị kết án;
- UBKT thành ủy Hòa Bình;
- Đảng bộ xã Mông Hóa;
- UBND xã Mông Hóa, TP Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

***Bùi Thị Dung***